

Bản án số 89/2019/DS – ST

Ngày: 25-11-2019

V/v: “Tranh chấp yêu cầu thanh toán nợ
theo hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Song Trà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 và 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 261/2019/TLST- DS ngày 05/9/2019 về việc "Tranh chấp yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2019/QĐXXST-DS, ngày 16/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2019/QĐHPT - DS ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Kim T, xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Huỳnh Công D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Kim T, xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (theo giấy ủy quyền ngày 07 tháng 10 năm 2019); có mặt.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng và Tư Vấn đầu tư T; Địa chỉ trụ sở: Thôn Mỹ L, xã Tịnh K, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/8/2019, bản tự khai ngày 19/9/2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06-7-2018 cửa hàng vật liệu xây dựng do ông Huỳnh Thanh Q làm chủ (không có đăng ký giấy phép kinh doanh) có ký hợp đồng thỏa thuận với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Xây dựng và Tư vấn Đầu tư T (Gọi tắt là Công ty T); địa chỉ trụ sở: Thôn Mỹ L, xã Tịnh K, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi do ông Nguyễn Văn N là Giám đốc làm đại diện, nội dung thỏa thuận: Mua bán xi măng Vissai Ninh Bình, giá 1.300.000 đồng/1 tấn; thời hạn thanh toán: Bên bán xuất đủ 70 tấn xi măng thì bên mua thanh toán đủ tiền; theo đó ông Q đã cung cấp đủ cho Công ty T 70 tấn xi măng trị giá là 91.000.000 đồng. Ngoài việc thỏa thuận mua bán, cung cấp xi măng ra ông Nguyễn Văn N đại diện cho Công ty T còn nhận đá, tính theo đơn vị xe, số lượng là 24 xe, trị giá 61.560.000 đồng, mỗi lần nhận hàng ông N đều ký nhận. Mục đích của việc cung cấp xi măng, đá là để Công ty T xây dựng đoạn đường bê tông liên thôn Xuân A do Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi làm chủ đầu tư. Tổng cộng hai khoản Xi măng và đá là 152.560.000 đồng nhưng Công ty T do ông Nguyễn Văn N làm Giám đốc vẫn không thanh toán đủ tiền cho ông. Sau nhiều lần đòi nợ thì vào ngày 28/11/2018 Công ty T do ông N làm Giám đốc có thanh toán cho ông Q được số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại là 112.560.000 đồng cho đến nay Công ty T vẫn không thanh toán cho ông Q.

Ông Q đã nhiều lần gửi đơn đến UBND xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi để nhờ can thiệp và vào ngày 20-01-2019 tại trụ sở UBND xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi đại diện Công ty T là ông Nguyễn Văn N – Giám đốc có viết giấy cam kết với nội dung: “Khi nào được chủ đầu tư thanh toán tiền khối lượng thì tôi thanh toán tiền dứt điểm cho ông Huỳnh Thanh Q...”. Tuy nhiên, đến nay nhiều lần ông Q liên hệ với ông N – Giám đốc Công ty T để yêu cầu thanh toán số tiền nợ còn lại là 112.560.000 đồng nhưng ông N không nghe điện thoại và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Tư vấn và Xây dựng T phải thanh toán số tiền nợ còn lại cho ông Q là 112.560.000 đồng, ông Q không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Xây dựng và Tư vấn Đầu tư T được Tòa tổng đạt các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng và Tư vấn Đầu tư T không chấp hành - vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa, nên không có ý kiến của bị đơn trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát cho rằng quá trình thụ lý, tổng đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền

giải quyết Toà đã thực hiện đúng quy định pháp luật, thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định Điều 203 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành quy định pháp luật. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 112.560.000 đồng là số tiền nợ từ việc mua bán, cung cấp xi măng và đá giữa nguyên đơn với bị đơn; Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng và Tư vấn Đầu tư T do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp và Công văn số 327/ĐKKD về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng và Tư vấn Đầu tư T có địa chỉ trụ sở tại: Thôn Mỹ L, xã Tịnh K, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nên có cơ sở để xác định: Quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn và căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là bản gốc “Hợp đồng thỏa thuận ngày 06-7-2018 (Bút lục số 22, 23)”; Giấy cam kết đề ngày 20-01-2019 và đơn xin xác nhận đề ngày 07-8-2019 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và Biên bản làm việc ngày 15-10-2019 giữa Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi với Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 630/TB-TA ngày 10-10-2019 (trong thông báo có thể hiện rõ các chứng cứ nêu trên) và giấy triệu tập để người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên Xây dựng và Tư vấn Đầu tư T đến Tòa làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng và Tư vấn Đầu tư T đều vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc

không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh và Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán.....*” đồng thời tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 cũng quy định: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng....*”.

Tại bản cam kết ngày 20-01-2019, đại diện của Công ty T ông Nguyễn Văn N – Giám đốc thừa nhận còn nợ tiền mua vật liệu xây dựng (xi măng và đá 2x4) với số tiền 112.560.000 đồng và cam kết khi được chủ đầu tư thanh toán tiền khối lượng thì sẽ thanh toán cho ông Huỳnh Thanh Q. Tuy nhiên, qua làm việc với Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi thì Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi là Chủ đầu tư công trình đã thanh toán cho Công ty T nhưng Công ty vẫn chưa thanh toán cho ông Huỳnh Thanh Q. Do đó, nội dung khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Xây dựng và Tư vấn Đầu tư T phải trả cho ông số tiền 112.560.000 đồng là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[2.2]. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 5.628.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[2.3]. Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 430, 440 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh Thanh Q. Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Xây dựng và Tư vấn Đầu tư T có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Thanh Q số tiền nợ 112.560.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

2. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng và Tư vấn Đầu tư T phải chịu 5.628.000 đồng (*Năm triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Thanh Q số

tiền 2.814.000 đồng (*Hai triệu, tám trăm mười bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0001558 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyền kháng cáo và thi hành án:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-11-2019), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Tuấn

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn